

Số: 228/2019/QĐST-HNGĐ

Đoan Hùng, ngày 22 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 349/2019/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Th – Sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn 16, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Phạm Thị T – Sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn 16, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc Th và chị Phạm Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc Th và chị Phạm Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thúy H, sinh ngày 21/02/2007, chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Th2, sinh ngày 29/6/2012. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Anh Nguyễn Ngọc Th, chị Phạm Thị T có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Ngọc Th tự nguyện nộp cả

150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2017/0003348 ngày 25/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Anh Nguyễn Ngọc Th được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị không cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Tuấn